

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ HÀN QUỐC

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	NÓI – VIẾT 1B		
Mã học phần:	71KLAN30042	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	242_71KLAN30042_01, 242_71KLAN30042_02		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		60 phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☐ Có	☒ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Phân viết: 5 điểm (쓰기 영역: 5 점)

I. 그림을 보고 대화를 만드십시오 (각 0.2 점). (Nhìn tranh và hoàn thành bài hội thoại)

1.



39,000원

75,000원

가: 노라 씨, 이 가방이 어때요? 이 가방은 (1) _____고 (2) _____.
나: 값이 싸지만 (3) _____. 저는 (4) _____을 사고 싶어요.
가: 그럼 저 가방은 어때요? 이 가방보다 (5) _____.
나: 좋아요. 아주머니, 저 가방을 주세요.

(1) _____

(2) _____

(3) _____

(4) _____

(5) _____

2.



유키 : 에릭 씨 아버지는 뭘 좋아하세요?

에릭 : 아버지는 (1) _____ 아버지는 자주 (2) _____에 가세요.

유키 : 에릭 씨 어머니는 뭘 좋아하세요?

에릭 : 어머니는 (3) _____를 좋아하세요.

유키 : 에릭 씨 할머니는 뭘 자주 하세요?

에릭 : 할머니는 (4) _____ 좋아하셔서 자주 (5) _____.

(1) _____

(2) _____

(3) _____

(4) _____

(5) _____

II. 그림을 보고 질문에 답하세요.(각 0.25) (Nhìn tranh và trả lời câu hỏi)



에릭: 유키 씨, 무엇을 하십니까?

유키: (1) _____

에릭: 어머니께서 무엇을 하십니까?

유키: (2) _____

(1) _____

(2) _____

III. 여러분의 지난 생일에 대해 100~200 자로 글을 쓰십시오 (2.5 점). ((Viết bài về sinh nhật trước đây của bạn trong vòng 100-200 chữ))

Phần nói: 5 điểm (말하기 영역: 5 점)

1. 다음의 그림을 보고 대화를 만드십시오 (1.25 점). (Xem bức tranh dưới đây và hoàn thành bài hội thoại)



A : 이 (1) _____ 이/가 어때요? 이 (2) _____ 이/가 값이 싸고 (3) _____.

B : 값이 싸지만 (4) _____. 저는 (5) _____ 을/를 사고 싶어요.

2. 다음의 그림을 보고 대화를 만드십시오 (1.25 점). (Xem bức tranh dưới đây và hoàn thành bài hội thoại)



리나 : 오늘 친구와 같이 시장에 갔어요.

마크 : 시장이 어땠어요?

리나 : (1) _____고 (2) _____아/어요.

마크 : 시장에서 뭘 샀어요?

리나 : 저는 호떡을 2 개 샀어요.

마크 : (3) _____이/가 얼마였어요?

리나 : (4) _____에 (5) _____원이었어요.

3. 질문에 답하세요.(2.5 점)(Hãy trả lời những câu hỏi sau)

- (1) 생일이 언제예요?
- (2) 생일에 어디에 갔어요?
- (3) 생일에 뭐 했어요?
- (4) 누가 생일 파티를 준비했어요?
- (5) 누가 생일 파티에 왔어요?
- (6) 무슨 케이크를 먹었어요?
- (7) 무슨 선물을 받았어요?
- (8) 기분이 어땠어요?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
A. PHẦN VIẾT		5.0	
I		2.0	
1	(1) 값이 싸	0.2	의미가 통하고 문법적으로 문제가 없으면 득점 가능
	(2) 가벼워요	0.2	
	(3) 좀 작아요	0.2	
		0.2	
		0.2	

	(4) 큰 가방 (5) 커요/주머니가 많아요		
2	(1) 골프를 좋아하세요 (2) 골프장 (3) 노래 부르기 (4) 책 읽기를 (5) 책을 읽으세요	0.2 0.2 0.2 0.2 0.2	
II		0.5	
	(1) 저는 편지를 씁니다 (2) 어머니께서 주무십니다	0.25 0.25	문법 틀리면 안 됨
III		2.5	
		2.5	의미가 통하고 문법적으로 문제가 없으면 득점 가능
B. PHẦN NÓI		5.0	
1	(1) 선글라스가/안경이 (2) 선글라스가/안경이 (3) 가벼워요 (4) 좀 작아요 (5) 큰 선글라스를/큰 안경을	0.25 0.25 0.25 0.25 0.25	
2	(1) (2) (3) 호떡이 (4) 한 개 (5) 1,000	0.25 0.25 0.25 0.25 0.25	문법 틀리면 안 됨 적절하게 대답하면 득점 가능
3	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)	0.25 0.25 0.25 0.5 0.5 0.25 0.25 0.25	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2025

Giảng viên ra đề



Đặng Phúc Diễm An

Lê Thị Vân Anh